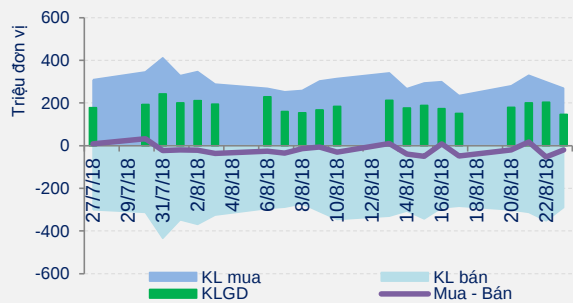
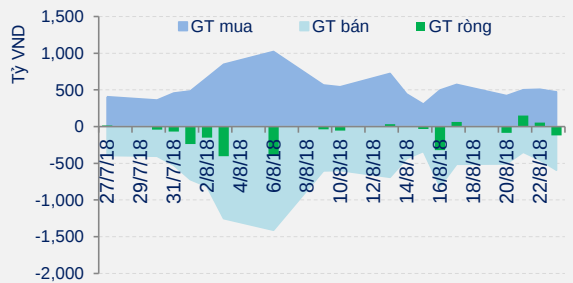


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/8/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.36	110.52
% Thay đổi	↑ 0.53%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	146,355,918	33,301,207
GTGD (tỷ đồng)	3,457.47	486.92
Tổng cung (CP)	289,976,360	71,487,200
Tổng cầu (CP)	269,342,550	60,154,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,972,038	1,252,290
KL mua (CP)	8,764,528	1,004,440
GT mua (tỷ đồng)	473.60	15.77
GT bán (tỷ đồng)	594.83	20.04
GT ròng (tỷ đồng)	(121.23)	(4.27)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.02%	9.1	2.0	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.40%	14.1	3.6	16.2%
Dầu khí	↑ 0.71%	12.7	2.6	5.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.46%	18.1	5.0	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.90%	14.9	2.8	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	19.4	6.4	15.8%
Ngân hàng	↑ 0.58%	12.9	2.1	23.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.28%	9.4	1.6	8.8%
Tài chính	↑ 1.18%	36.7	3.9	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.42%	14.3	3.1	2.2%
VN - Index	↑ 0.53%	18.5	4.0	110.7%
HNX - Index	↑ 0.48%	10.5	1.9	-10.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp bất chấp diễn biến giằng co mạnh trong phiên và dòng tiền tiếp tục suy yếu, mốc 990 điểm vẫn chưa được chinh phục. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,21 điểm (+0,53%) lên 987,36 điểm; HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,49%) lên 110,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.995 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 180 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 312 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 254 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 232 mã giảm. Thị trường giao dịch với toàn bộ thời gian trong sắc xanh và mặc dù đã có ba lần chỉ số điều chỉnh về gần tham chiếu do tác động của lực cung gia tăng nhưng VN-Index vẫn kết phiên trong sắc xanh. Nhóm vốn hóa lớn có diễn biến phân hóa mạnh khiến giao dịch trên thị trường là khá giằng co với sắc xanh thuộc về VHM (+1,8%), VIC (+1%), VCB (+1,1%), BID (+1,7%), VRE (+1,6%), GAS (+0,4%); chiều ngược lại, MSN (-0,9%), NVL (-1,4%), CTG (-0,6%), SAB (-0,2%), VPB (-0,4%) kết phiên vẫn chìm trong sắc đỏ. Trên sàn HNX, các trụ cột đều tăng điểm như ACB (+1,1%), VCS (+1,8%), VCG (+2,3%), PVS (+1,5%), VGC (+1,8%), NTP (+1,1%) giúp chỉ số HNX-Index hồi trở lại sau phiên giảm hôm trước.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp với thanh khoản suy giảm đáng kể, chỉ gần 3.700 tỷ đồng khớp lệnh trên cả hai sàn. Đây là con số khá đáng lo ngại khi mà chỉ mấy phiên trước, thanh khoản khớp lệnh trên cả hai sàn luôn từ 4000-5000 tỷ đồng. Rõ ràng là phiên tăng hôm nay nếu nhìn từ góc độ nhà đầu tư là không thực sự thuyết phục và rủi ro bull trap ở giai đoạn này là hoàn toàn có thể. Tuy nhiên, nếu nhìn vào diễn biến phiên giao dịch với ba lần chỉ số điều chỉnh về gần ngưỡng tham chiếu rồi được kéo lên thành công thì có thể thấy ý chí giữ xanh cho thị trường đang là khá lớn. Theo đó, ngưỡng 990 điểm (MA50 tuần) và 1.000 điểm (MA20 tuần) có thể được vượt tới trong một vài phiên nữa nhưng rủi ro đang tăng dần lên. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 980-990 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng không nên mua đuổi trong giai đoạn này và nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên nhằm bán được cổ phiếu với giá tốt. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian, với mức cao nhất đạt được vào phiên sáng tại 989,45 điểm. Và mặc dù áp lực chốt lời trong phiên khiến chỉ số có ba lần điều chỉnh gần về tham chiếu nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng 5,21 điểm (+0,53%) lên 987,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.000 đồng, VIC tăng 1.000 đồng, VCB tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 110,65 điểm và mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 109,53 điểm. Cuối phiên, cầu duy trì tốt giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,49%) lên 110,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VCS tăng 1.600 đồng, VCG tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 7.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 121,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,2 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80 tỷ đồng tương ứng với 763 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 31,6 tỷ đồng tương ứng với 496 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 43,7 tỷ đồng tương ứng với 248 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 248 nghìn cổ phiếu. PVI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 98 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 119 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 137 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 965-980 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 990 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.010 điểm (MA100) và 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 980-990 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 32 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 108-109,5 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 110,9 điểm (đỉnh phiên 22/6). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 115 điểm (MA100) và 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể biến động giằng co và rung lắc trong khoảng 109,5-110,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

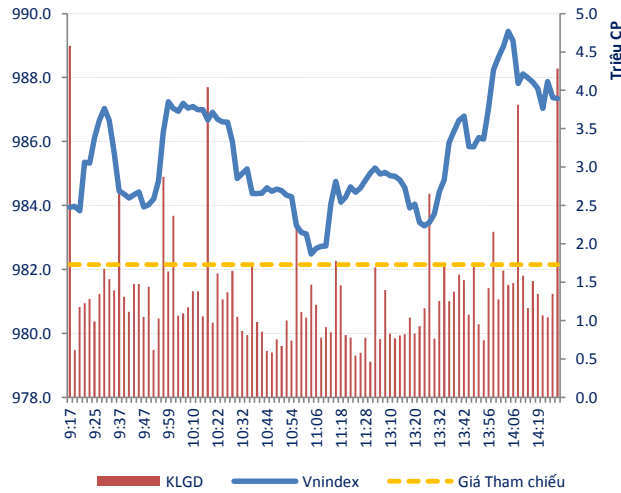
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngày 23/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.678 đồng (tăng 4 đồng).

TIN QUỐC TẾ

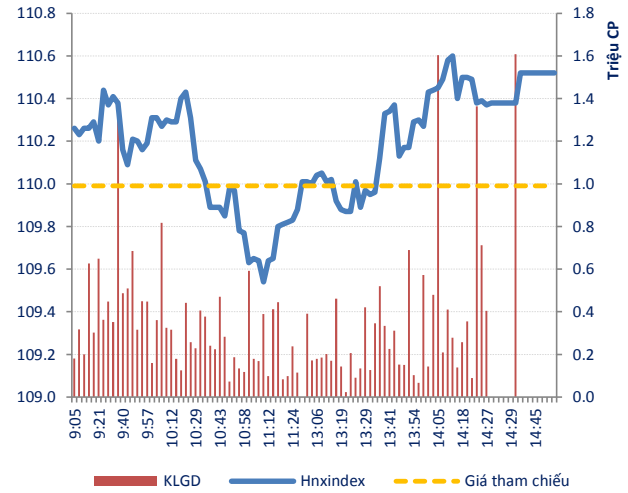
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,5 USD/ounce tương ứng với 0,71% xuống 1.194,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,31 điểm tương ứng 0,33% lên 95,31 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1557 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2871 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,87 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,07% xuống 67,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/8, chỉ số Dow Jones giảm 19,22 điểm tương ứng 0,07% xuống 25.803,07 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 25,08 điểm tương ứng 0,32% lên 7.884,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,04 điểm tương ứng 0,07% lên 2.865 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

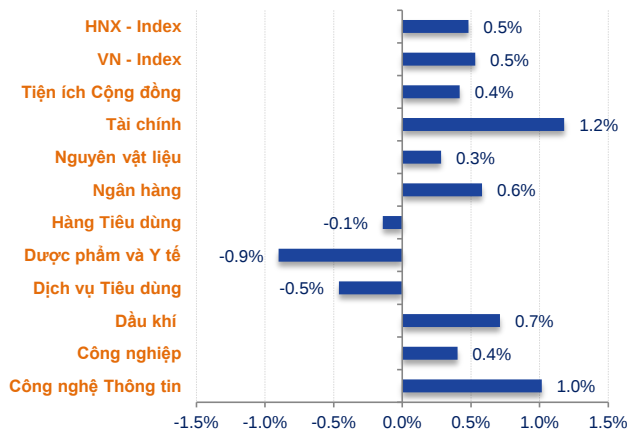
KLGD và VN-Index trong phiên



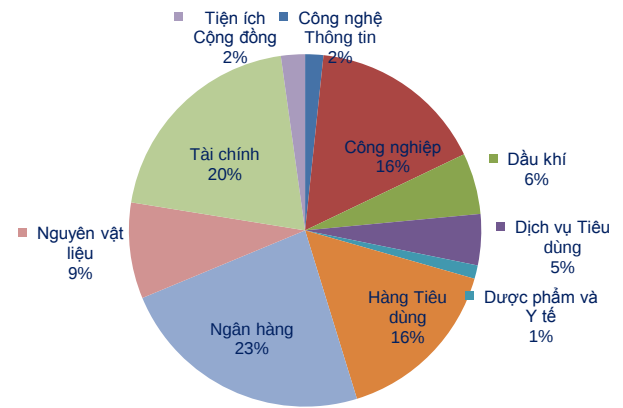
KLGD và HNX-Index trong phiên



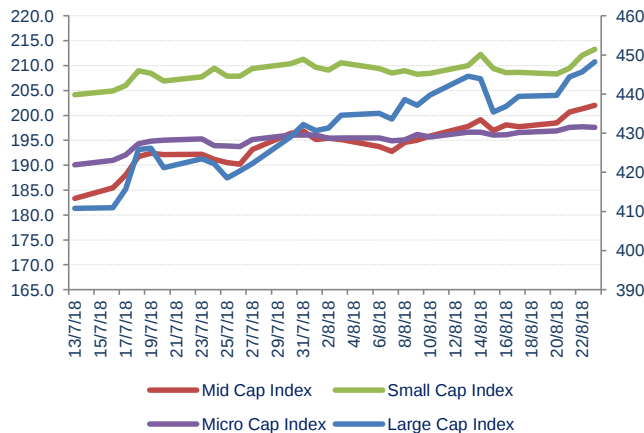
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



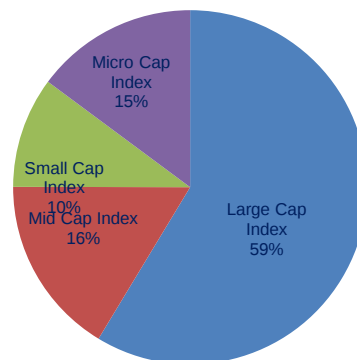
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	760,400	SCR	2,717,500
2	SCS	248,080	VIC	763,410
3	DRC	225,160	NAF	679,390
4	VCB	202,060	NVL	495,720
5	IDI	200,000	VHM	451,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	118,850	KLF	150,000
2	VGC	118,600	SHS	140,500
3	VCG	39,700	PVI	100,000
4	HBS	24,500	CSC	97,800
5	VAT	14,800	PVC	27,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.60	6.52	↓	-1.21%	14,284,170
CTG	26.25	26.10	↓	-0.57%	6,188,470
HAG	7.01	7.00	↓	-0.14%	5,624,050
SCR	9.32	9.35	↑	0.32%	5,321,520
ASM	12.80	12.80	→	0.00%	4,755,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	19.80	20.10	↑	1.52%	5,010,360
SHB	8.50	8.50	→	0.00%	4,784,463
ACB	37.80	38.20	↑	1.06%	3,014,955
KLF	2.30	2.30	→	0.00%	1,901,575
VCG	17.20	17.60	↑	2.33%	1,449,386

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
TMT	6.47	6.92	0.45	↑ 6.96%
BRC	9.35	10.00	0.65	↑ 6.95%
SJF	25.90	27.70	1.80	↑ 6.95%
PGD	35.35	37.80	2.45	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SRA	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
AMV	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
NBW	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	27.95	26.00	-1.95	↓ -6.98%
CMT	8.75	8.14	-0.61	↓ -6.97%
YEG	195.50	181.90	-13.60	↓ -6.96%
PME	72.50	67.50	-5.00	↓ -6.90%
PIT	7.26	6.76	-0.50	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VC9	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
TTC	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
VNF	40.20	36.20	-4.00	↓ -9.95%
HHC	74.50	67.10	-7.40	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	14,284,170	5.2%	633	10.3	0.5
CTG	6,188,470	3250.0%	2,085	12.5	1.4
HAG	5,624,050	0.2%	37	190.3	0.5
SCR	5,321,520	9.7%	1,393	6.7	0.7
ASM	4,755,340	24.4%	4,076	3.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,010,360	4.7%	1,248	16.1	0.9
SHB	4,784,463	11.8%	1,445	5.9	0.7
ACB	3,014,955	21.5%	3,320	11.5	2.3
KLF	1,901,575	0.9%	94	24.4	0.2
VCG	1,449,386	16.7%	2,876	6.1	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	21.2%	2,188	5.9	1.2
TMT	↑ 7.0%	-0.8%	(93)	-	0.7
BRC	↑ 7.0%	8.0%	1,250	8.0	0.6
SJF	↑ 6.9%	3.9%	413	67.1	2.2
PGD	↑ 6.9%	18.9%	3,015	12.5	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-45.3%	(1,798)	-	0.3
FID	↑ 10.0%	0.8%	83	26.5	0.2
SRA	↑ 9.9%	122.6%	19,606	2.0	1.4
AMV	↑ 9.9%	18.9%	2,431	8.2	1.7
NBW	↑ 9.7%	7.1%	1,051	17.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	760,400	8.0%	1,115	17.2	1.5
SCS	248,080	44.2%	6,600	25.8	12.3
DRC	225,160	8.7%	1,107	24.8	2.2
VCB	202,060	20.3%	3,140	19.9	3.8
IDI	200,000	24.6%	3,232	3.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	118,850	11.8%	1,445	5.9	0.7
VGC	118,600	8.9%	1,381	12.5	1.2
VCG	39,700	16.7%	2,876	6.1	1.2
HBS	24,500	0.7%	78	32.1	0.2
VAT	14,800	1.6%	176	11.4	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	333,844	5.6%	1,095	95.6	6.6
VHM	299,849	14.3%	7,048	15.9	3.2
VNM	236,981	38.9%	6,759	24.2	9.1
VCB	225,220	20.3%	3,140	19.9	3.8
GAS	192,161	25.7%	5,878	17.1	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,428	21.5%	3,320	11.5	2.3
VCS	14,176	44.2%	6,656	13.3	5.2
SHB	10,227	11.8%	1,445	5.9	0.7
PVS	8,979	4.7%	1,248	16.1	0.9
VCG	7,774	16.7%	2,876	6.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.41	14.4%	2,022	12.9	1.8
LDG	2.27	8.3%	919	15.9	1.4
HSG	2.22	13.4%	1,861	5.6	0.8
BID	2.05	16.3%	2,378	13.9	2.1
HCM	2.00	27.9%	6,129	9.5	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	1.73	7.8%	900	8.0	0.6
VE8	1.70	-17.9%	(1,847)	-	1.0
ACB	1.69	21.5%	3,320	11.5	2.3
SPI	1.59	0.6%	68	14.8	0.1
SHS	1.58	26.3%	4,031	3.7	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
